

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27 /2024/DS - ST
Ngày: 16/02/2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tiến

2. Bà Võ Thị Hiền

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

Ngày 16 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh
Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số
481/2023/TLST - DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐST - DS ngày 23
tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tào Thế G, sinh năm 1965; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B;

Bị đơn: 1. Bà Võ Thanh N, sinh năm 1974; (có mặt)

2. Bà Võ Thị Cẩm H, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B.

(Bà H ủy quyền cho bà N)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm
nguyên đơn ông Tào Thế G trình bày:***

Do có mối quan hệ hàng xóm quen biết nhau nên ông G có cho bà Võ

Thanh N và bà Võ Thị Cẩm H (là chị em ruột) vay tiền chung để chăn nuôi, lo cho chị em ăn học và chi tiêu trong gia đình, cụ thể như sau:

Ngày 21/10/2018 cho vay số tiền 100.000.000 đồng;

Ngày 23/11/2018 cho vay số tiền 50.000.000 đồng;

Ngày 17/9/2019 cho vay số tiền 80.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền là 230.000.000 đồng, khi ông G cho bà N và bà H vay tiền thì đều có lập giấy nhận nợ do bà H tự viết nội dung giấy nhận nợ, bà H và bà N đều có ký tên, ghi rõ họ tên đầy đủ trong 03 biên nhận nợ ngày 21/10/2018, ngày 23/11/2018 và ngày 17/9/2019, lãi suất hai bên tự thỏa thuận là 04%/tháng, thời hạn cho vay là 06 tháng, sau đó bà N và bà H đóng lãi được 06 tháng với số tiền là 55.000.000 đồng, từ tháng 3/2020 thì ngưng đóng lãi luôn cho đến nay. Nay ông xem như số tiền lãi 55.000.000 đồng mà bà N và bà H đã đóng cho ông là tiền lãi chung từ ngày mượn nợ cho đến nay.

Nay ông G yêu cầu bà N và bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông G số tiền 230.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án.

** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Võ Thanh N – đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn bà Võ Thị Cẩm H trình bày:*

Bà thừa nhận là bà và em ruột của bà là bà Võ Thị Cẩm H có vay chung của ông G tổng số tiền là 230.000.000 đồng như ông G trình bày, lãi suất hai bên thỏa thuận là 04%/tháng, sau đó bà N và bà H đóng lãi được 6 tháng với số tiền là 55.000.000 đồng thì không có tiền đóng lãi nữa nên ngưng luôn cho đến nay, mục đích vay tiền để sử dụng chung là chăn nuôi, lo cho chị em ăn học và chi tiêu trong gia đình, tuy nhiên do việc chăn nuôi bị thua lỗ nên chưa có điều kiện trả tiền nợ gốc nên nay vẫn còn nợ lại số tiền là 230.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi đã đóng 55.000.000 đồng thì bà và bà H có ý kiến là lãi đã đóng rồi thì thôi, bà và bà H không có yêu cầu gì đối với số tiền lãi đã đóng.

Bà xác định ba biên nhận nợ ngày 21/10/2018, ngày 23/11/2018 và ngày 17/9/2019 là do bà H tự viết nội dung giấy nhận nợ, bà H và bà N đều có ký tên, ghi rõ họ tên đầy đủ trong 03 biên nhận nợ này.

Nay bà và bà H cũng đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho ông G số tiền

230.000.000 đồng, nhưng hiện do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần, từ đây đến 06 tháng tới thì mỗi tháng trả ông G số tiền 1.000.000 đồng, từ tháng thứ 07 trở đi thì mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tào Thế G về việc yêu cầu bị đơn bà Võ Thanh N và bà Võ Thị Cẩm H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông G số tiền 230.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Võ Thanh N – đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn bà Võ Thị Cẩm H thừa nhận bà N và bà H có nợ và đồng ý trả cho ông G số tiền 230.000.000 đồng nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông G là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 288, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu của bà N, bà H về việc xin trả dần nợ, yêu cầu này của bà N, bà H không được ông G chấp nhận và không phù hợp với quy định pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ghi nhận sự tự nguyện của ông G không yêu cầu bà N, bà H trả tiền lãi đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

[4] Ghi nhận sự tự nguyện của bà N, bà H không yêu cầu tính lại lãi suất đối với số tiền lãi đã đóng cho ông G.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 11.500.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của ông G được chấp nhận nên bà N và bà H phải có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tào Thế G. Buộc bà Võ Thanh N và bà Võ Thị Cẩm H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Tào Thế G số tiền vay là 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm ngàn đồng). Buộc bà Võ Thanh N và bà Võ Thị Cẩm H có nghĩa vụ liên đới nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Hoàn trả cho ông Tào Thế G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.750.000đ (năm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000120 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Lâm